

# VAI TRÒ GẮN KẾT QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG QUA ĐỒNG DAO CỦA CÁC DÂN TỘC THiểu SỐ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

LÈNG THỊ LAN \*

**Tóm tắt:** *Hát đồng dao của dân tộc Việt nói chung và các dân tộc thiểu số miền Bắc nói riêng đều có một nền văn hoá mang bản sắc riêng, phản ánh truyền thống, lịch sử và niềm tự hào dân tộc. Đồng dao được ra đời trên niềm cảm hứng của trẻ em hoặc do người lớn sáng tác chủ yếu là đáp ứng hoạt động vui chơi ca hát cho trẻ. Do đó, đồng dao có một bộ phận không nhỏ dành cho trẻ em hát và một bộ phận những bài hát đồng dao gắn với trò chơi. Nhưng dù dưới hình thức nào thì đồng dao cũng đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ và hơn thế nữa đồng dao còn đóng vai trò gắn kết cộng đồng chặt chẽ.*

**Từ khóa:** *Đồng dao; cộng đồng; dân tộc.*

## 1. Đáp ứng nhu cầu vui chơi, ca hát và là cơ sở hình thành các hoạt động trò chơi

Trong kho tàng văn học dân gian truyền thống, những bài hát đồng dao và trò chơi dân gian được lưu truyền, tồn tại khá phong phú. Bản thân đồng dao ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi cho trẻ nhỏ, nên đồng dao là cơ sở hình thành các trò chơi dân gian gắn với nó. Chính vì vậy, có những bài hát đồng dao thực chất không có trò chơi nhưng lại được các em hát khi chơi. Sự kết hợp này nhằm minh họa sâu sắc hơn về nội dung của những bài hát đồng dao trong những hoàn cảnh cụ thể. Hơn nữa, ưu điểm nổi bật của những bài hát đồng dao là ở chỗ nó có thể dung nạp cho tất cả những ai muốn tham gia trò chơi. Với ưu điểm đó, những bài hát đồng dao phát huy được sức mạnh tập thể, tạo ra một khối quan hệ cộng đồng vững chắc.

Thực tế cho thấy, nhiều trò chơi bắt buộc phải có hát đồng dao mới tổ chức được thành trò. Bởi vì, khi tổ chức trò chơi đồng dao, muốn đạt được hiệu quả cao,

phải có sự kết hợp tương ứng giữa động tác và lời phụ họa. Tuy nhiên, có một số bài hát đồng dao không có phần trò chơi nhưng vẫn hấp dẫn, lôi cuốn được mọi người. Có những bài hát đồng dao thực chất không có trò chơi nhưng lại được các em hát khi chơi.

Đặc điểm của những bài đồng dao là được đọc theo lối văn vần, nội dung tuy không ăn nhập với động tác trò chơi, nhưng có câu mở đầu mang tính hiệu lệnh cho cuộc chơi bắt đầu hay câu kết thúc của bài để báo hiệu sự kết thúc của trò chơi, hay một nhịp động tác nào đó. Chẳng hạn bài đồng dao Gọi khói<sup>(1)</sup> của trẻ em dân tộc Tày:

Vần ơi, vần à  
Vần mà tông moóc phá  
Vần bản quá tỉ dai  
Bưởng nẩy mì khỉ vài khỉ mạ  
Bưởng te mì hom nựa hom pja  
Vần à tỉnh... tỉnh

**Dịch nghĩa:** Khói hỡi, khói hời/Khói về như mây đen che phủ/Hãy bay trở lại dù

<sup>(\*)</sup> ThS. NCS Khoa Văn học, Học Viện Khoa học xã hội.  
<sup>(1)</sup> *Đồng dao Tày* (1994), Hoàng Thị Cành biên soạn, Nxb. Văn hóa dân tộc, HN, tr.20.

đi đâu/Bên này có phân trâu phân ngựa/  
Bên kia có cá thịt thơm lừng/Khói hây  
nghe theo/Bay đi... bay đi

Bài đồng dao này được hát trong những ngày đông lạnh giá, khi mọi người đốt lửa ở sân rộng để sưởi ấm, khói từ đống lửa theo hướng gió bay lên, khiến người đứng sưởi khó chịu. Bài đồng dao này có nội dung hát để khuyên khói, là liên hệ với sự việc đang diễn ra, nên nó đóng vai trò phục vụ trực tiếp đời sống sinh hoạt của trẻ nhỏ.

Đến với bài đồng dao này, trẻ nhỏ bắt đầu hình thành trong suy nghĩ để sáng tạo nên một trò chơi. Đây cũng là nét đặc trưng trong trò chơi dân gian của trẻ em các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, tưởng như không có trò mà lại có trò. Để đáp ứng nhu cầu vui chơi mà các em đã sáng tác ra nhiều trò chơi khác nhau, tạo cho đời sống tinh thần của các em thêm phong phú.

Vui chơi là nhu cầu thiết yếu đối với sự phát triển của trẻ nhỏ. Phần lớn các trò chơi dân gian của trẻ đều gắn với những bài đồng dao, nó có tác dụng bổ sung, làm rõ hơn chức năng thẩm mỹ của đồng dao.

Hát đồng dao có vai trò rất quan trọng trong những trò chơi của trẻ nhỏ, nếu thiếu nó, trò chơi sẽ tẻ nhạt. Tuy nhiên, không phải bài hát đồng dao nào cũng gắn với hoạt động trò chơi mới đem lại sự thích thú vui chơi cho trẻ nhỏ, mà chính trong điều kiện thời gian khi trẻ ở nhà trông nhà, giữ em hay giúp cha mẹ chăn trâu, cắt cỏ... đã giúp trẻ sáng tác ra những câu hát đồng dao. Bởi vậy, một đặc điểm nữa của đồng dao là thường không tập trung vào một chủ đề mà phần lớn là những đoạn chấp vá, lắp ghép nội dung công việc hay các sự vật hiện tượng mà trẻ đang chứng kiến, quan sát, sở hữu. Thực tế đó, cũng phản ánh đúng bản chất tư duy của

trẻ là chúng chỉ tiếp thu ngoại vật bằng ấn tượng chứ không phải bằng lý thuyết.

Chỉ với hiện tượng đang diễn ra, trẻ nhỏ cũng vận dụng những câu hát đồng dao vào thực như một bài học kinh nghiệm dân gian được truyền dạy có quy luật. Chẳng hạn bài đồng dao Chữa bụi<sup>(2)</sup> của trẻ em dân tộc Tày:

*Nhác khẩu tha*

*Ca sắc óc*

*Nốc choóc khẩu phây*

*Đây vẫn cáu*

Dịch nghĩa: *Bụi vào mắt/Con quạ nhặt đi/Chim sẻ vào lửa/Thì lành như xưa.*

Bài này được hát khi trẻ bị bụi bay vào mắt. Để hết bụi trong mắt, một bạn hát, một bạn thổi vào mắt bạn kia với hy vọng chữa khỏi bụi. Bài đồng dao này cho thấy nó được ra đời trước hết nhằm đáp ứng nhu cầu tâm lý. Từ việc đáp ứng đó, những bài hát đồng dao thế này được lưu truyền như những bài ca thể hiện kinh nghiệm sống của nhân dân.

Cũng như các thể loại dân ca trữ tình khác như: hát dao duyên, hát then, hát sli, lượn, ca dao, tục ngữ... đồng dao của trẻ em các dân tộc miền núi phía Bắc đã góp phần xây dựng đời sống tinh thần cho bao nhiêu thế hệ trẻ em từ trước cho đến nay. Đời sống tinh thần của trẻ em không thể thiếu những trò chơi dân gian. Đặc biệt là trẻ em nông thôn và miền núi, đồng dao có vai trò tích cực giúp trẻ nhỏ nhìn về thế giới tương lai luôn tươi đẹp như những điều các em thấy trong thế giới tự nhiên. Đồng dao đã tạo nên tinh thần lạc quan, yêu cuộc sống với bao nỗi khát khao muốn được khám phá thế giới xung quanh trong mắt trẻ thơ.

Chính đặc điểm này, khiến cho đồng

<sup>(2)</sup> *Đồng dao Tày*. Sđd, tr. 66.

dao được ra đời ở rất nhiều thời điểm, hoàn cảnh khác nhau. Do vậy, những bài hát đồng dao chứa đựng nhiều nội dung mang những màu sắc, giai điệu hấp dẫn. Chẳng hạn khi trẻ nhỏ ở nhà, với mục đích để vui chơi, trẻ đã sáng tác nên nhiều bài hát đồng dao phản ánh đời sống chân thực và trong sáng. Mỗi bài lại có một chủ đề khác nhau. Nào là: gọi trời mưa (phạ ới phun); gọi trời nắng (phạ ới đét); gọi gió (dảo lùm); gọi trăng sao (bươn lao) v.v... Trẻ em dân tộc Tày, Nùng, Thái đều có những bài đồng dao thể hiện nội dung giống nhau. Ví dụ, Roọng vạ phân (Gọi trời mưa)<sup>(3)</sup> của trẻ em dân tộc Tày:

*Phạ phân xá cải*

*Mác lại vẫn lai*

*Mác cai vẫn xỏi*

*Mác muồi vẫn kin*

*Thúa đin vẫn xỏi*

Dịch nghĩa: *Trời ơi, mưa lớn/Cây lai nhiều quả/Câu muốm quả sai/Câu muồi nên ăn/Khóm lạc sai củ...*

Phạ ới phun (Gọi trời mưa)<sup>(4)</sup> của trẻ em dân tộc Nùng:

Phạ ới phun

Nạp ới nòng

Pja đí coòng

Mác foòng lín

Mác khúi kin

Mác nim dẫy

Phạ ới phun

Dịch nghĩa: *Nước hãy lữ/Gà thiến trốn vào lồng /Người rừng trốn vào núi/Con chó chón dưới ô/Đong được rượu vào bình/Con khỉ cười ha hả/Con ngựa cười hi hi...*

*Bó phạ phân (Gọi trời mưa)<sup>(5)</sup> của trẻ em dân tộc Thái:*

Phôn đớ phon

Phôn nọi cu bấu ai

Phôn lai cu bấu giản

Tay Mưỡng la kin năm ỏi.

*Dịch nghĩa:* Mưa đi, mưa nhé!/Mưa nhỏ tao không hãi/Mưa lớn tao chẳng lo/Mưa xuống cho chim ăn quả/Cho dân Mường La ăn mía...

Những bài đồng dao trên được ra đời trong hoàn cảnh khi trẻ nhỏ ở nhà trông nhà, thời điểm trời chuẩn bị mưa hoặc đang mưa. Để tạo ra không khí vui vẻ, các em đã ngẫu hứng sáng tác nên bài đồng dao này. Vì vậy, những bài hát kiểu như thế đã trở thành món ăn tinh thần cho trẻ mỗi khi trẻ phải ở nhà trông nhà.

Có những bài đồng dao ra đời trong hoàn cảnh tương tự nhau, chẳng hạn, cũng là ở nhà nhưng ở nhà cùng bố mẹ và được ngắm ngắm trăng sao, thì bài đồng dao sẽ mang một dáng vẻ và ngữ điệu hoàn toàn khác. Thí dụ,

*Sloóc nạc quá hang sần*

*Lục lan đẩy kin phẩu phứt*

*Sloóc nạc quá vièn tù*

*Lục lan đẩy kin thu khẩu máu*

*Sloóc nạc quá pjai khừ*

*Lục lan bứ khẩu đin<sup>(6)</sup>.*

Ngân hà vắt qua sần

Cháu con ăn gạo trắng

Ngân hà vắt qua nóc nhà

Cháu con ăn gạo mới

Ngân hà vắt qua chái nhà

Cháu con chán cơm nguội

Bài này có thể là do người lớn sáng tác để cho các em hát vui. Khi cho các em hát và tham gia trò chơi này, người lớn vừa hát vừa giải thích những ngôn từ trong bài cho trẻ hiểu. Các em hát theo nhưng có thể không hiểu hết nội dung của bài

<sup>(3)</sup> *Đồng dao Tày*. Sđd, tr. 7.

<sup>(4)</sup> *Đồng Dao Nùng* (1995), Nông Hồng Thăng sưu tầm, tuyển dịch, biên soạn, Nxb. Văn hoá dân tộc, HN, tr.25.

<sup>(5)</sup> *Đồng dao Thái Tây Bắc* (1994), Tô Ngọc Thanh, Nxb. Văn hóa dân tộc, HN, tr.7.

<sup>(6)</sup> *Đồng dao Thái Tây Bắc*. Sđd, tr.8.

đồng dao nói gì, song không vì thế mà bài đồng dao sẽ kém phần hấp dẫn, mà ngược lại sẽ càng kích thích tư duy muốn khám phá, tìm tòi ở trẻ.

Có thể các em tự đặt câu hỏi: Vì sao những ngôi sao trên bầu trời kia lại có những thay đổi về vị trí trong không gian “vất qua sàn”, “vất qua nóc nhà”, “vất qua chái nhà”; hoặc vì sao con người được ăn gạo mới, được ăn gạo trắng khi các ngôi sao ấy ở những vị trí khác nhau, v.v... Cùng hát với mọi người trong gia đình, song chắc hẳn các em vừa hát vừa suy nghĩ về những điều mới lạ đó, khiến cho bài hát đồng dao mỗi lúc lại có một cấp độ hấp dẫn khác nhau. Bài đồng dao này không những chỉ đáp ứng nhu cầu vui chơi mà còn mang ý nghĩa giáo dục đặc biệt.

Ngoài ra, một số bài đồng dao còn miêu tả cảnh sinh hoạt đời sống của nông thôn, phản ánh một số khía cạnh trong tư tưởng, tình cảm của nhân dân được trẻ nhỏ hát lên thông qua những bài đồng dao. Ngoài một số bài đồng dao đáp ứng nhu cầu vui chơi cho trẻ nhỏ, còn có những bài mang nội dung của hình thức nghi lễ và những câu hát phản ánh môi trường lao động sản xuất, là nguyện vọng của người dân xưa.

Qua quá trình tham gia vào công việc lao động của người lớn, trẻ nhỏ đã phần nào thấu hiểu được sự vất vả của cha mẹ. Chính vì thế, trong từng cuộc chơi trẻ nhỏ đã bắt đầu sáng tác những bài hát đồng dao bằng việc gắn những câu chuyện huyền thoại, thần thoại, mang dấu ấn của những hình thức nghi xưa. Tiêu biểu cho những bài đồng dao gắn liền với lao động sản xuất ở môi trường tự nhiên là những bài gọi tên các sự vật hiện tượng của thiên nhiên như: Bó phạ lốm (gọi trời gió)<sup>(7)</sup>, Bó phạ phôn (gọi trời mưa)<sup>(8)</sup> dân tộc Thái; Fạ ới dết (trời hã nắng)<sup>(9)</sup>, Dảo lùm (gọi gió)

của dân tộc Nùng<sup>(10)</sup>; Roọng vò vạ (gọi trời)<sup>(11)</sup>, Roọng vạ phân (gọi trời mưa)<sup>(12)</sup> của dân tộc Tày v.v... Khi cất lên tiếng ca của bài hát, trẻ em dân tộc luôn tin rằng, sẽ có một lực lượng siêu nhiên nào đấy nghe thấy lời cầu nguyện của các em mà giúp đỡ; chẳng hạn như việc cầu mưa, cầu nắng, cầu gió v.v...đem đến đời sống bình yên cho con người nơi đây.

Những bài đồng dao này có thể ra đời đã từ lâu, nó phản ánh đời sống lao động sản xuất của nhân dân, cầu mong mưa thuận gió hoà để con người mạnh khoẻ, vạn vật tốt tươi, để mùa màng bội thu... Từ những bài đồng dao phản ánh đời sống sinh hoạt, hình thức nghi lễ, khiến cho kết cấu và nội dung của đồng dao thêm phần đa dạng và mang đậm bản sắc tộc người.

Mặt khác, những bài hát đồng dao ra đời còn là sự gắn liền với hoạt động lao động của trẻ nhỏ. Tiêu biểu cho đề tài đồng dao ra đời trong hoàn cảnh lao động của trẻ em miền núi là những bài ca hụ (gọi) các con vật. Ví dụ, bài đồng dao về trâu húc nhau của trẻ chăn trâu miền núi được sáng tác khi trẻ nhỏ đi chăn trâu. Những câu hát đồng dao vang lên với giai điệu vui, rộn ràng, với tiếng hò reo sôi động của trẻ, tạo nên không khí ồn ã, khẩn trương, tươi vui.

*Hụ... hụ...*

*Coóc mừng coóc mạy đa*

*Kha mừng kha mạy diin*

*Mạy diin toóc lắ slay*

*Mạy phjáy toóc slau lườn*

*Khuýt... Khuýt...*<sup>(13)</sup>

<sup>(7)</sup> *Đồng dao Thái Tây Bắc*. Sđd, tr.7.

<sup>(8)</sup> *Đồng dao Thái Tây Bắc*. Sđd, tr.8.

<sup>(9),(10)</sup> *Đồng dao Nùng*. Sđd, tr.15, 17.

<sup>(11),(12)</sup> *Đồng dao Tày*. Sđd, tr.7, 27.

<sup>(13)</sup> *Đồng dao Nùng*. Sđd, tr.33.

Húc...húc...  
 Sùng mày sùng cây đa  
 Chân mày chân cây nghiêng  
 Cây nghiêng đóng bờ ruộng  
 Cây tre dựng cột nhà  
 Húc...húc...

Nhờ sự nhân cách hoá trong ngôn từ của đồng dao mà thế giới loài vật đã trở thành bạn bè và gắn liền với đời sống tinh thần của con trẻ.

Khi hát bài này, trẻ rất lấy làm thích thú vì chúng nghĩ rằng, càng hò la, càng hét to thì con trâu của chúng càng có niềm động viên, khích lệ và càng ra sức húc nhau. Cứ thế, mỗi lúc hát đồng dao lại được đám trẻ gắng sức hò reo, khiến cho không gian bao la của núi rừng dường như không còn heo hút, vắng lặng nữa, thay vào đó là không khí vui chơi rộn ràng đầy tiếng ca và chan hoà tình yêu loài vật.

Bài đồng dao này ra đời đã trở thành một món ăn tinh thần cho trẻ, giúp trẻ luôn có được tinh thần hăng say tích cực trong khi tham gia nhiệm vụ lao động giúp đỡ bố mẹ.

Cũng chính trong lao động, các em sáng tác nên nhiều bài hát đồng dao gắn với trò chơi. Lời hát đồng dao như lời đối thoại giữa các em với con vật, cảnh vật một cách hồn nhiên, trong sáng. Chẳng hạn trẻ em dân tộc Thái với bài đồng dao nói về cây nỏ dưới đây:

*Nả cu thúc num ne*  
*Tô đaur haủ cun*  
*Cun xướng me cây phặc*  
*Nả cu chặc au lôống*  
*Au xaủ thông má bản*  
*Phaur khỉ chạn, nón vến!*  
*Phaur é hên, má bóng!*<sup>(14)</sup>  
 Nỏ tao sát bằng lá num – ne  
 Con nào nhát sẽ thành ra đạn

Dạn như mái gà ấp  
 Nỏ tao lôi xuống ngay  
 Bỏ vào túi, mang về bản  
 Đứa nào lười cứ việc ngủ trưa!  
 Đứa nào muốn xem đến mà ngó!

Khi đi chăn trâu, các em thường tự làm những chiếc nỏ cho mình, rồi tranh luận với nhau xem nỏ ai tốt hơn, bằng cách hát to bài hát này. Cứ mỗi lần như vậy, âm điệu của bài đồng dao được chia thành nhiều giai đoạn, lúc đầu nhịp điệu chậm rãi, âm thanh vừa phải, càng về sau nhịp điệu càng nhanh, âm thanh càng lớn.

Trong sinh hoạt lao động, những bài hát đồng dao đó đã giúp các em làm việc có hiệu quả hơn, đây cũng là một biểu hiện của mối quan hệ giữa văn học dân gian với lao động sản xuất được phổ biến khá rộng rãi trong nhân dân. Bài Tăm khẩu<sup>(15)</sup> (giã gạo) đồng dao của dân tộc Nùng dưới đây được thể hiện rõ điều đó:

*Túp...tép...*  
*Tăm khẩu púm púm chạu lạo dè*  
*Lạo dè què*  
*Lạo dè boót*  
*Lạo dè kin que chữ nập tùm.*

Dịch nghĩa: *Thình...thịch/Giã gạo thình thịch mời bố chồng/Bố chồng què/Bố chồng mù/Bố chồng ăn mướt nấu canh*

Bài này được hát khi các em chơi còn bố mẹ thì giã gạo. Các em hát theo nhịp giã, nhịp chày sẽ rơi vào các từ: thình, thịch, giã, thình, thịch, mời. Bài đồng dao này trẻ hát bằng sự vận dụng nhịp điệu của lời thơ, khiến cho hoạt động lao động của người lớn phần nào giảm bớt sự nặng nhọc, vất vả.

Bên cạnh những bài hát đồng dao gắn liền với lao động của trẻ nhỏ, công việc lao

<sup>(14)</sup> *Đồng dao Thái Tây Bắc*. Sđd, tr.29.

<sup>(15)</sup> *Đồng dao Nùng*. Sđd, tr.53.

động nương rẫy và làm ruộng của người lớn cũng được phản ánh qua bài hát đồng dao như một lời gửi gắm về kinh nghiệm lao động trong thực tiễn. Bài hát đồng dao này thể hiện sự quan sát rất tinh tế của trẻ em dân tộc Mường qua bài Làm ruộng<sup>(16)</sup> như sau:

*Đâm nà loọng coọng  
Bừa cày qua loa  
Rét conr bả chắc khà  
Phừa là  
Phừa bắt ta ta chăm năm  
Thiêng ăn cơm rếp cơm chăm  
Oó rêng miêng mọng mà ăn bao lằng.*

Dịch nghĩa: *Đồng ruộng lờm chờm / Cày bừa qua loa / Trẻ con phụ nữ người già / Vừa làm / Vừa bắt cà kèm đế mèn / Tiếng rặng cơm nếp cơm tẻ / Không nên một miếng mà ăn vào lòng.*

Như vậy, trong sinh hoạt lao động của trẻ nhỏ, những bài hát đồng dao ra đời đóng vai trò rất quan trọng tạo trong việc khơi nguồn cảm hứng trong sáng tác thi ca. Nó không chỉ thể hiện đơn giản ở nhịp điệu, âm thanh mà còn là sự thể hiện tư tưởng, tình cảm sâu sắc. Đồng thời, hát đồng dao còn mang lại cho việc lao động sản xuất có hiệu quả hơn và là khởi nguồn cho những sáng tác nghệ thuật. Tuy nhiên, trong đồng dao, tính nghệ thuật không phải là ở sự gọt giũa, chọn lọc mà chủ yếu được cấu thành từ động tác lao động kết hợp với nhịp điệu âm nhạc. Điều này khẳng định, những bài hát đồng dao được ra đời đáp ứng nhu cầu vui chơi, ca hát cho trẻ em và là cơ sở hình thành các hoạt động trò chơi.

## 2. Đồng dao phát huy vai trò tinh thần tập thể và quan hệ cộng đồng

Một ưu điểm của những bài hát đồng dao chính là ở chỗ, nó có thể dung nạp tất cả những ai muốn tham gia. Rất ít những bài

hát đồng dao quy định hoặc giới hạn số người tham gia. Vì vậy, số lượng người chơi càng đông thì bài hát đồng dao lại càng tạo ra không khí hào hứng vui chơi cho trẻ nhỏ.

Tinh thần tập thể trong hát vui chơi đồng dao được phát huy tối đa. Trước hết, bắt nguồn từ sự tự nguyện của người tham gia chơi. Mỗi người chơi đều phải thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ vai chơi. Trong các trò chơi có người “cầm đầu” hay người “làm cái” thì vai trò của người này vô cùng quan trọng. Cuộc chơi phải được diễn ra trong không khí vui tươi, hồ hởi, phấn khởi. Muốn vậy, người “làm cái” phải linh hoạt và thể hiện được vai trò “cầm quân”. Chẳng hạn như bài đồng dao Trốn mụ Rằn<sup>(17)</sup> của trẻ em dân tộc Tày:

*- Gia gỏi hơn tẩu mà?  
- Hơn tênh phạ mà xa lúc eng  
Rầu nòn lèng lè pắt  
Rừ tó mót gằn đeo  
- Au lè au gằn thang  
Min tàng tang tó chắc  
- Mụ rằn từ đâu tới?  
- Từ trên trời xuống bắt trẻ con  
Ai khóc nhiều thơm thịt  
Dù sao, chỉ một thôi  
- Bắt thì bắt cuối hàng  
Nó đường đường hiểu biết*

Đối với trò chơi này, người được chọn làm mụ Rằn (là người đuổi bắt) phải là người khỏe nhất trong nhóm, còn người làm “Mẹ” của rông rằn phải thật nhanh và có khả năng suy đoán hướng đuổi bắt của mụ Rằn để bảo vệ các con. Như vậy, cả người đuổi và người bị đuổi đều phát huy hết khả năng của mình. Tất cả trẻ tham

<sup>(16)</sup> *Đồng dao Mường* (2004), Bùi Thiện sưu tầm và dịch, Nxb. Văn hóa dân tộc, HN, tr.184.

<sup>(17)</sup> *Đồng dao Tày*. Sđd, tr.77.

gia chơi đều phải gắn kết với nhau để tạo nên một tinh thần đoàn kết, vững chắc của nhóm.

Với trò chơi đồng dao thể hiện sức mạnh của tập thể được thể hiện ở cách chơi theo nhóm, theo đội hay phân bên. Các trò chơi này cũng được phân thành nhiều kiểu chơi khác nhau; chẳng hạn, một nhóm chơi cùng một động tác, cùng hát cùng hành động hoặc tất cả cùng chơi nhưng có một, hai người là hoạt động chủ đạo. Nhóm bài hát đồng dao này có hoạt động trò chơi giống nhau có thể kể như: trò *Mua thuốc*<sup>(18)</sup> của trẻ em Nùng và trò *Vào vào – ra ra*<sup>(19)</sup> của trẻ em dân tộc Thái như sau:

*Pọm pọm pú pay cón*  
*Lớn lớn phủ xeo lăng*  
*Pít máh păng tẻm nả*  
*Nả nôc chớh nả lái*  
*Côóc co hiên*  
*Hiên mí xở*  
*Chu bỏ nọi bỏ ớn xeo lăng*  
*Hặp au!*  
 Khòm khòm, ông đi trước  
 Lốc nhốc, cháu theo sau  
 Ngắt mông tôi vẽ mặt  
 Mặt chim sẻ, mặt hoa  
 Gốc cây xoan  
 Gốc cây xoan có vỏ  
 Chờ lá non, lá nhỏ đi sau  
 Mà bắt!

Bài hát đồng dao kiểu này được tổ chức thành một đội chơi, nhưng được chia thành hai bên. Một bên cần hai trẻ nắm tay nhau giơ cao lên tạo thành “cái cổng” và hát. Bên kia là các trẻ còn lại lấy quả mông tôi chín vẽ lên má và nắm vạt áo nhau tạo thành một “dây dài”. “Dây” phải làm sao chui qua hết “Cổng” trước khi bài hát kết thúc. Nếu không “Cổng” sẽ sập bắt

lấy phần “Dây” còn lại.

Hoặc là nhóm trò chơi đối kháng, những kiểu trò chơi này yêu cầu mỗi nhóm chơi phải thực hiện phối hợp nhịp nhàng các động tác của mỗi người trong nhóm và phải đạt được một sức lực đủ mạnh mới giành được phần thắng. Trò chơi này thường dành cho trẻ ở độ tuổi 10 -12, như kéo co, nhảy ngựa của trẻ em người Kinh.

Như vậy, trong thực tế chúng ta phải thừa nhận rằng, đồng dao - trò chơi của trẻ nhỏ nói chung, luôn phát huy được vai trò của một loại hình sinh hoạt dân gian dành cho trẻ nhỏ. Trước hết là việc giúp trẻ phát triển tinh thần cộng đồng, biết nhường nhịn, biết tạo nên sức mạnh đoàn kết, đó cũng là môi trường để mỗi trẻ nhỏ khi tham gia có điều kiện được giao lưu, chia sẻ niềm vui, niềm thích thú và kinh nghiệm học hỏi lẫn nhau. Trong những cuộc hát vui chơi đó, tinh thần tập thể sẽ được giáo dục một cách tự nhiên và cũng từ đó, mỗi trẻ nhỏ bổ sung cho nhau những nét đẹp về tính cách, ngôn ngữ cộng đồng.

Trong khi hát vui chơi đồng dao, mỗi trẻ nhỏ đều thể hiện sự bình đẳng, nếu trẻ nào không trung thực, không hoà đồng, có biểu hiện tiêu cực thì sẽ bị tập thể phê phán, loại trừ bằng cách không cho tham gia vào các trò chơi. Vì lẽ đó, tất cả trẻ nhỏ tham gia vào hoạt động tập thể đều phải tự sửa đổi, tự điều chỉnh mình sao cho hoà chung với nhóm, với bạn chơi.

Hát vui chơi đồng dao dù ít người hay đông người, mỗi trẻ, mỗi nhóm đều phải ý thức được vai trò của mình trong tập thể và của nhóm. Vì vậy, cố gắng thể hiện mình

<sup>(18)</sup> *Đồng dao Nùng*. Sđd, tr.69.

<sup>(19)</sup> *Đồng dao Thái Tây Bắc*. Sđd, tr.38.

trước tập thể vừa có nghĩa là khẳng định cá nhân vừa thể hiện sức mạnh đoàn kết tập thể mình, điều này làm tăng vai trò đóng góp tính cộng đồng của trẻ. Đây cũng chính là sự khác biệt của trò chơi đồng dao với nhiều trò chơi hiện nay của trẻ nhỏ.

Có nhiều bài hát đồng dao phụ họa cho trò chơi đòi hỏi sức mạnh tập thể. Đó là các bài hát có cùng một thao tác cùng hát, cùng làm và được lặp đi lặp lại nhiều lần. Khi tham gia trò chơi, mỗi trẻ đều có tinh thần gắn kết xây dựng chung một mục đích của trò chơi, tạo ra một khối đại đoàn kết trong tập thể. Khối sức mạnh đó sẽ đem lại sự chiến thắng trong trò chơi và được trẻ nhỏ phát huy ở những trò chơi khác.

Như vậy, tinh thần đoàn kết được hình thành một cách tự nhiên trong tâm thức của trẻ và dường như đã trở thành tất yếu trong mỗi trò chơi của đồng dao.

Bên cạnh đó, đặc điểm của đồng dao thường ngắn gọn, súc tích, giản dị, sinh động, dễ nhớ, dễ thuộc...rất thích hợp với hoạt động tập thể trẻ em, mỗi khi chúng hát lên thường khớp với nhau một cách tuyệt đối gây hứng thú cho trẻ. Chính đặc điểm này khiến những câu hát đồng dao trở nên hấp dẫn trẻ tham gia sinh hoạt cộng đồng một cách tự nguyện.

Khi những câu hát đồng dao có sự thay đổi, di chuyển từ nhóm chơi này sang nhóm chơi khác, từ không gian này sang không gian khác, từ thời gian này đến thời gian khác, chất tính tập thể được mở rộng thêm, nghĩa là tạo ra mối quan hệ cộng đồng lớn hơn trong thế giới trò chơi của trẻ.

Tính tập thể của đồng dao không những chỉ thể hiện mối quan hệ giữa trẻ em với trẻ em mà còn thể hiện mối quan hệ giữa người lớn với trẻ em, giữa người lớn với

người lớn. Điều này khiến cho đồng dao được lưu truyền và tồn tại trong cộng đồng các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.

Vì lẽ đó, hát đồng dao hiện hữu như sợi dây gắn kết tình cảm giữa các trẻ em gia đình này với gia đình khác, giữa làng này với làng khác, giữa miền này với miền khác... Đó cũng chính là vai trò gắn kết quan hệ cộng đồng, phát huy sức mạnh tập thể, tạo ra một khối quan hệ cộng đồng bền chặt, vững chắc giữa các dân tộc miền núi phía Bắc.

### 3. Kết luận

Như vậy, có thể thấy đồng dao ra đời, lưu truyền và tồn tại vừa mang tính quy luật nhưng cũng phá cách khuôn khổ và vai trò thường lệ. Nó đã chuyển từ vai trò đáp ứng nhu cầu cho hoạt động vui chơi của trẻ sang vai trò gắn kết sức mạnh tinh thần dân tộc. Đồng thời, còn là việc bảo lưu và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt nói chung và của đồng bào các dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc nói riêng. Đây cũng là cơ sở cho sự tồn tại của đồng dao trong đời sống sinh hoạt của trẻ em ở một bộ phận dân ca sinh hoạt trữ tình Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đồng Dao Nùng* (1995), Nông Hồng Thăng sưu tầm, tuyển dịch, biên soạn, Nxb. Văn hoá dân tộc, HN.
2. *Đồng dao Tày* (1994), Hoàng Thị Cành biên soạn, Nxb. Văn hoá dân tộc, HN.
3. *Đồng dao Mường* (2004), Bùi Thiện sưu tầm và dịch, Nxb. Văn hóa dân tộc, HN.
4. *Đồng dao Thái Tây Bắc* (1994), Tô Ngọc Thanh, Nxb. Văn hóa dân tộc, HN.
5. *Đồng dao và trò chơi trẻ em người Việt* (1997), Nguyễn Thuý Loan, Đặng Diệu Trang, Nguyễn Huy Hồng, Trần Hoàng sưu tầm, biên soạn, Nxb. Văn hoá, HN.